| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU THÀNH**<br>**TỈNH LONG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 02/2023/DS-ST
Ngày: 05-01-2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Ái Duy

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Đặng Văn Bé

2. Ông Đinh Ngọc Dình

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Bùi Thị Quê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 280/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2022 về "tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2022/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971. Địa chỉ: Số 132/5, ấp B, xã T huyện C, tỉnh L.

*Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn*: Bà Kiều Thị Kim Tr, sinh năm 1997. Địa chỉ: Số 3A/1, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh L (theo văn bản ủy quyền ngày 14/9/2022), có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Trần Ngọc Th (tên thường gọi là Th), sinh năm 1973. Địa chỉ: Số 220/6, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh L, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 17-10-2022 và trong quá trình giải quyết vụ án bà Kiều Thị Kim Tr là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Từ tháng 9/2014 đến tháng 8/2019, ông Trần Ngọc Th có mua thức ăn chăn nuôi tôm tại cửa hàng bán thức ăn thủy sản Th do bà Nguyễn Thị L đứng tên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, hai bên thỏa thuận miệng sau mỗi vụ thu hoạch tôm sẽ thanh toán tiền mua thức ăn. Quá trình mua bán, ông Th còn nợ bà L số tiền mua thức ăn chăn nuôi tôm là 62.000.000 đồng.

Nay, bà L yêu cầu ông Trần Ngọc Th phải trả số tiền mua thức ăn chăn nuôi tôm còn nợ là 62.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần, không yêu cầu tính lãi suất.

*Ông Trần Ngọc Th là bị đơn trình bày tại biên bản hòa giải ngày 13/12/2022:* Quá trình mua thức ăn chăn nuôi tôm tại cửa hàng bán thức ăn thủy sản Th, ông còn nợ bà L số tiền 62.000.000 đồng. Nay do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, ông xin được trả dần số nợ trên hàng tháng, mỗi tháng ông trả cho bà L số tiền 2.000.000 đồng, trả liên tục đến khi xong nợ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị L có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản với ông Trần Ngọc Th, việc tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Trần Ngọc Th cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Ông Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Th.

[2]. Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị L yêu cầu ông Trần Ngọc Th trả số tiền vốn mua bán còn nợ là 62.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án ông Trần Ngọc Th thừa nhận có mua thức ăn chăn nuôi tôm tại cửa hàng bán thức ăn thủy sản Th do bà Nguyễn Thị L đứng tên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và còn nợ bà L số tiền 62.000.000 đồng. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự nên có căn cứ xác định ông Th có nợ bà L số tiền 62.000.000 đồng.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 62.000.000 đồng, trả một lần khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, bị đơn xin được trả dần số nợ trên hàng tháng, mỗi tháng trả 2.000.000 đồng, trả liên tục đến khi xong nợ nhưng không được người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các các Điều 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, buộc ông Th phải trả cho bà L số nợ vốn mua thức ăn chăn nuôi tôm là 62.000.000 đồng. Ông Th còn phải chịu tiền lãi chậm thanh toán nợ gốc theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L được chấp nhận nên ông Trần Ngọc Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật (62.000.000 đồng x 5% = 3.100.000 đồng). Bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 92, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 357, 430 và 440 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản của bà Nguyễn Thị L đối với ông Trần Ngọc Th.

Buộc ông Trần Ngọc Th có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị L số tiền vốn mua bán còn nợ là 62.000.000 (*Sáu mươi hai triệu*) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Ông Trần Ngọc Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 3.100.000 (*ba triệu một trăm nghìn*) đồng.

Bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.500.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008208 ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Tòa án ND tỉnh LA;
- Viện kiểm sát ND cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Ái Duy**